



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1309/XN-SKNN&MT

MV26090139

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Tại trạm Đồn Thủy - Số 8C đường Đình Công Tráng, phường Cửa Nam, Hà Nội
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước sau bể chứa thành phẩm
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1308/XN-SKNN&MT

MV26090139

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Tại trạm Đồn Thủy - Số 8C đường Đình Công Tráng, phường Cửa Nam, Hà Nội
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước sau bể chứa thành phẩm
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,0	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,52	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,33	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	1,09	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TUO. VIỆN TRƯỞNG

AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

HEAD OF DEPARTMENT

OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1311/XN-SKNN&MT

MV26090140

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng 23 Bà Triệu
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUO. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1310/XN-SKNN&MT

MV26090140

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng 23 Bà Triệu
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,30	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,51	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	1,09	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TUO. VIỆN TRƯỞNG

AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

HEAD OF DEPARTMENT

OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG

Ta Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1313/XN-SKNN&MT

MV26090141

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng số 8 Trần Quốc Toàn
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1312/XN-SKNN&MT

MV26090141

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng số 8 Trần Quốc Toàn
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
5. Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
6. Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
7. Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,75	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,47	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	<0,96	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TUO. VIỆN TRƯỞNG

AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

HEAD OF DEPARTMENT

OF MEDICAL TESTING AND ENVIRONMENTAL ANALYSIS

SỨC KHỎE

NGHỀ NGHIỆP VÀ

MÔI TRƯỜNG

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 13.15./XN-SKNN&MT

MV26090142

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 126 Hàng Trống
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1314/XN-SKNN&MT

MV26090142

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 126 Hàng Trống
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
5. Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
6. Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
7. Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,76	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,41	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	<0,96	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUQ VIÊN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS-679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1317/XN-SKNN&MT

MV26090143

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 27 Trần Hưng Đạo
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Ta Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1316/XN-SKNN&MT

MV26090143

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 27 Trần Hưng Đạo
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,09	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,21	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	1,44	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1319/XN-SKNN&MT

MV26090144

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 1C Đặng Thái Thân
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1318/XN-SKNN&MT

MV26090144

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 1C Đặng Thái Thân
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,64	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,62	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	<0,96	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TU. VIỆN TRƯỞNG

AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

HEAD OF DEPARTMENT

OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1321/XN-SKNN&MT

MV26090145

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 27 Hàng Vải
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1320./XN-SKNN&MT

MV26090145

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 27 Hàng Vải
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,2	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,68	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,45	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	<0,96	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUỔI VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HÀ NỘI
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1323../XN-SKNN&MT

MV26090146

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 6A Quang Trung
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG
Ta Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1322/XN-SKNN&MT

MV26090146

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 6A Quang Trung
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

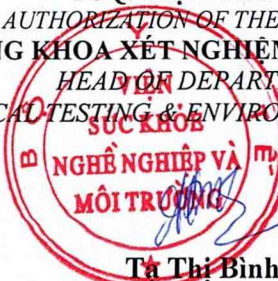
TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,75	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,51	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	<0,96	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS



Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 13.25/XN-SKNN&MT

MV26090147

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 20 Hàng Hành
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS
SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG
Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1324/XN-SKNN&MT

MV26090147

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 20 Hàng Hành
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

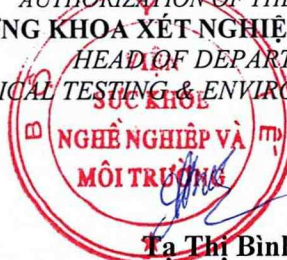
TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,81	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,44	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	<0,96	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS



Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 132/XN-SKNN&MT

MV26090148

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 22 Tràng Tiền
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn cho phép** Regular limit	Phương pháp thử Test method
1	Coliform tổng số(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019
2	E.coli(*)	0	CFU/100mL	<1	TCVN 6187 - 1: 2019

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS



Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679

ISO
9001:2015
CERTIFIED

VIMCERTS 058

391TN - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1326/XN-SKNN&MT

MV26090148

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội
Số 8C đường Đinh Công Tráng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Điểm mạng - 22 Tràng Tiền
Vị trí lấy mẫu: Tại vòi nước trước đồng hồ sử dụng
Bảo quản thường, Thể tích 1,5L
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 30/09/2026
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm GSCLN QG
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Màu sắc(*)	<8,5	TCU	15	SMEWW 2120:2023
2	Mùi(*)	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	SMEWW 2150:2023
3	pH(*)	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5	TCVN 6492:2011
4	Độ đục(*)	1,85	NTU	2	Hach - 2100N Turbidimeter
5	Clo dư tự do(*)	0,42	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	NIOEH.HD.H.PP.85:2020
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	<0,13	mg/L	1	SMEWW 4500 NH ₃ F:2023
7	Permanganat(*)	<0,96	mg/L	2	TCVN 6186: 1996

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024
-: Không có đơn vị.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026
TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.